

ĐÁNH GIÁ VỀ KHẢ NĂNG VIẾT BÀI LUẬN TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NGÔN NGỮ ANH, ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

● PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG

TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu nhằm kiểm tra đánh giá năng lực viết bài luận của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Đại học Kinh tế quốc dân theo 5 tiêu chí: Kết cấu bài viết, Nội dung, Ngữ pháp - cấu trúc câu, Từ vựng, Chính tả - dấu câu, và điểm đánh giá cho mỗi tiêu chí được phân thành 4 loại: Xuất sắc, Tốt, Cần cải thiện và Không đạt. Kết quả cho thấy các sinh viên đã đạt kết quả khá tốt ở tất cả các tiêu chí với mức trung bình từ xấp xỉ 70% đến xấp xỉ 80%. Các kết quả này có thể giúp các giáo viên cũng như sinh viên nhận ra các điểm mạnh và những điểm cần nâng cao hơn trong việc viết luận, từ đó có những điều chỉnh phù hợp trong việc dạy và học viết bài luận tại chương trình.

Từ khóa: bài luận, khả năng viết bài luận, tiếng Anh, ngôn ngữ Anh, Đại học Kinh tế quốc dân.

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng viết hiệu quả là một kỹ năng quan trọng trong giáo dục. Một cuộc khảo sát được thực hiện bởi Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng Hoa Kỳ (AAC&U, 2011) cho thấy phần lớn các giám đốc học tập của 433 tổ chức giáo dục đại học đánh giá viết là một trong những kỹ năng trí tuệ quan trọng nhất đối với sinh viên của họ. Kỹ năng viết bài luận có vai trò quan trọng trong việc học tiếng Anh như một ngoại ngữ, bởi vì kỹ năng này yêu cầu người học sử dụng năng lực ngôn ngữ của mình để tìm ra các ý cho bài viết, chọn lựa từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp phù hợp, sử dụng các phương tiện liên kết câu và đoạn tốt để tạo thành bài viết luận. Ngoài ra, theo Khazrouni (2019), kỹ năng viết tiếng Anh còn giúp phát triển một số kỹ năng quan trọng của người học như kỹ năng phân tích, lập luận, tư duy phản biện.

Đánh giá khả năng viết bài luận của người học là một yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo của ngành Ngôn ngữ Anh tại Đại học Kinh tế quốc dân. Một giáo viên tiếng Anh, thông qua quá trình đánh giá, có thể xác định các ưu điểm và nhược điểm của người học và nhờ có những thông tin đó có thể giúp người học cải thiện kỹ năng viết bài của họ (Setyowati & Sukmawan, 2019). Nghiên cứu này được thực hiện nhằm nghiên cứu đánh giá về kỹ năng viết bài luận tiếng Anh của sinh viên trên cơ sở sử dụng một thang đo (rubric) có miêu tả chi tiết các tiêu chí nhằm đánh giá mức độ viết bài luận của sinh viên ở các khía cạnh khác nhau. Từ đó, khoa và giáo viên có thông tin để đánh giá chương trình dạy viết cho sinh viên và có những điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao việc dạy và học viết bài luận cho sinh viên.

2. Định nghĩa về “đánh giá” và các phương pháp đánh giá

2.1. Định nghĩa về “đánh giá”

Tyler được coi là một trong những người đầu tiên đưa ra khái niệm đánh giá giáo dục (theo Walberg, 1990:7). Theo Tyler (1931), quy trình đánh giá rất quan trọng trong việc cung cấp thông tin để đạt được các mục tiêu và độ chính xác, hiệu quả trong quá trình học tập. Theo Nitko & Brookhart (2014), đánh giá là “quy trình thu thập bằng chứng về kiến thức, khả năng sử dụng và thiên hướng của một học sinh đối với một môn học và suy luận từ bằng chứng vì nhiều mục đích khác nhau”. Nghiên cứu này đồng ý với quan điểm của Taras (2005), người đưa ra quan điểm toàn diện hơn về đánh giá rằng, đánh giá, dựa trên mục tiêu, tiêu chí và quy chuẩn của đánh giá, là việc thu thập các bằng chứng và thông tin, về sản phẩm của một người để đưa ra các kết luận.

Có hai phương pháp thường được áp dụng trong việc đánh giá kỹ năng viết của người học, đó là: phương pháp Đánh giá tổng thể (Holistic scoring) và phương pháp Đánh giá phân tích (Analytic scoring).

2.2. Phương pháp Đánh giá tổng thể

Phương pháp Đánh giá tổng thể quan niệm rằng khi đánh giá kỹ năng viết, tính tổng thể nên được ưu tiên thay vì xem xét các yếu tố riêng lẻ. Trong phương pháp Đánh giá tổng thể, Spandel (1981) và White (1985) giả định rằng mỗi thành phần của khả năng viết đều liên quan mật thiết đến những thành phần khác. Vì vậy, có thể dựa vào ấn tượng chung về bài viết để đánh giá mức độ viết chứ không cần dựa vào việc đánh giá từng khía cạnh của bài viết. Phương pháp đánh giá tổng thể đã được sử dụng rộng rãi để đánh giá năng lực viết trong suốt hơn 30 năm qua do phương pháp này có các ưu điểm lớn là tiện lợi, tiết kiệm chi phí và công sức khi thực hiện. Ngoài ra, tác giả White (1984) cũng lập luận rằng đánh giá tổng thể có giá trị hơn đánh giá phân tích, bởi vì nó cho thấy sự phản ứng chân thực của người đọc đối với một văn bản và trong phương pháp đánh giá phân tích, việc chú ý quá nhiều đến các khía cạnh nhỏ có thể dễ che khuất ý nghĩa của tổng thể văn bản (White, 1984:409). Tuy vậy, đánh giá tổng thể có một số nhược điểm, nhất là trong việc

đánh giá bài viết là ngôn ngữ thứ hai. Một hạn chế lớn của đánh giá tổng thể là một điểm số không cung cấp đủ thông tin về khả năng viết của một người, vì một điểm số không cho phép người đánh giá xem xét được cụ thể các khía cạnh khác nhau của bài viết như việc sử dụng cú pháp, độ phức tạp của từ vựng, tổ chức bài viết.

2.3. Phương pháp Đánh giá phân tích

Phương pháp Đánh giá phân tích có khả năng xác định được các tiêu chí cụ thể của khả năng viết trước khi đánh giá, ví dụ nội dung, cách tổ chức, sử dụng từ vựng, ngữ pháp, đồng thời đánh giá được tỷ trọng của từng tiêu chí riêng lẻ. Do đó, việc đánh giá phân tích cung cấp thông tin chi tiết hơn về khả năng của người viết theo các khía cạnh khác nhau của bài viết. Ưu điểm chính của phương pháp đánh giá phân tích là ở chỗ, đánh giá phân tích cung cấp được nhiều thông tin hữu ích về khả năng viết của học sinh. Ngoài ra, một số nghiên cứu cũng chỉ ra rằng thang đo đánh giá phân tích dễ áp dụng hơn trong việc đào tạo người đánh giá, bởi vì kể cả những người đánh giá ít kinh nghiệm cũng có thể dễ dàng hiểu và áp dụng các tiêu chí trong thang đo điểm riêng biệt hơn so với thang đo điểm tổng thể (theo Francis, 1977 và Adams, 1981 đều được trích dẫn trong Weir, 1990). Một ưu điểm khác của đánh giá phân tích so với đánh giá tổng thể là đánh giá phân tích có thể đáng tin cậy hơn so với đánh giá tổng thể (Bauer, 1981 và Hartog & Cast - dẫn theo Weir, 1990). Tuy vậy, nhược điểm lớn nhất của đánh giá phân tích là tốn nhiều thời gian, công sức, chi phí hơn so với đánh giá tổng thể, vì người đọc được yêu cầu đưa ra nhiều đầu điểm theo từng tiêu chí cho mỗi bài viết.

Để đảm bảo việc đánh giá đạt được hiệu quả, bài đánh giá đó cần phải đảm bảo một số yếu tố, trong đó quan trọng nhất là tính hiệu lực (validity) và độ tin cậy (reliability). Giá trị của dữ liệu thu được có thể bị giảm xuống nếu bài đánh giá không đảm bảo đủ tính hiệu lực và độ tin cậy. Theo Cohen (2001:525), tính hiệu lực đề cập đến việc liệu đánh giá có thực sự đo lường được những gì nó muốn đo lường hay không, còn độ tin cậy liên quan tới độ chính xác và tính ổn định của kết quả đánh giá.

Hiện nay phương pháp đánh giá phân tích được lựa chọn nhiều hơn trong việc đánh giá kỹ năng

viết tại một số kỳ thi tiếng Anh có uy tín, ví dụ kỳ thi IELTS (Hệ thống kiểm tra ngôn ngữ tiếng Anh quốc tế) hay VSTEP (Kỳ thi chuẩn hóa năng lực tiếng Anh của Việt Nam). Nghiên cứu này cũng quyết định sử dụng thang đo đánh giá phân tích, bởi vì việc sử dụng thang đo phân tích sẽ cho biết khả năng cụ thể của sinh viên theo từng khía cạnh khác nhau của việc viết luận, cũng như đảm bảo được tính chính xác trong việc đánh giá.

2.4. Thang đo đánh giá (rubric)

Để thực hiện được phương pháp đánh giá phân tích cần sử dụng công cụ là một thang đo đánh giá kỹ năng viết (Rubric). Theo Kuhs và cộng sự (2001), “Thang đo đánh giá là một ma trận nhằm giúp người đánh giá có thể đưa ra những nhận định có hệ thống và tường minh về sản phẩm của người học. Các hàng ngang trong bảng ma trận này thể hiện những phương diện/ đặc điểm của sản phẩm cần được đánh giá. Mỗi hàng tương ứng với một phương diện, được gọi là tiêu chí (criterion). Dòng đầu tiên của các hàng dọc là các chuẩn (standards), thường gồm 4 hoặc 5 mức độ: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Kém”. Đây cũng là định nghĩa về thang đo được hiểu trong nghiên cứu này.

Dựa trên thang đo dành cho việc đánh giá bài luận của IELTS được công bố công khai tại website của British Council, thang đo chấm bài luận VSTEP và thang đo của Jacob và cộng sự (1981), chúng tôi đã xây dựng nên một thang đo chi tiết gồm 5 tiêu chí: Cấu trúc, Nội dung, Ngữ pháp và cấu trúc câu, Từ vựng, Chính tả và Dấu câu với 4 mức độ cho mỗi tiêu chí, cụ thể là Xuất sắc, Tốt, Cần cải thiện và Không đạt. Quá trình xây dựng thang đo trải qua các bước Phác thảo, Tham khảo ý kiến chuyên gia, Thử nghiệm thang đo đánh giá và Áp dụng thang đo đánh giá, để đảm bảo thang đo có độ tin cậy và phù hợp cao.

3. Miêu tả về nghiên cứu

50 sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kinh tế quốc dân tham gia nghiên cứu này sau khi hoàn thành môn học “Viết luận tiếng Anh” (Essay writing). Đây là khóa thứ ba trong 3 khóa học về kỹ năng viết tiếng Anh cơ sở được thiết kế cho sinh viên. Trong kỳ học viết 3 này, các sinh viên được giới thiệu về cấu trúc của một bài luận nói chung,

cách viết đoạn mở đầu và kết luận của một bài luận, các phương tiện liên kết câu và đoạn, các kỹ thuật để nâng cao tính học thuật của bài viết, cách viết các loại bài luận khác nhau.

Hai yêu cầu viết bài luận dạng trình bày ý kiến (opinion essay) và dạng thảo luận (discussion essay) được đưa ra cho 50 sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tham gia nghiên cứu. Trong các loại bài luận sinh viên được học, đây là hai loại bài viết quan trọng nhất, thường gặp nhất trong các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh phần viết luận như IELTS hoặc VSTEP, do đó 2 loại bài viết này được chọn để sinh viên viết bài. Các sinh viên thực hiện việc viết bài luận ngay tại lớp, không sử dụng các phương tiện tra cứu hay hỗ trợ để đảm bảo bài viết phản ánh trung thực khả năng viết của sinh viên. Tổng cộng, có 100 mẫu bài luận được thu thập. Các mẫu bài luận này được đưa về tổ chấm gồm 3 giáo viên dạy viết có kinh nghiệm, chấm độc lập đối với từng bài. Điểm đánh giá của từng bài viết là điểm trung bình của 3 giáo viên đối với bài viết đó.

Nghiên cứu nhằm trả lời câu hỏi sau: Kỹ năng viết bài luận của sinh viên Ngôn ngữ Anh của Đại học Kinh tế quốc dân đạt mức độ như thế nào theo các tiêu chí khác nhau và về tổng thể?

4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả đánh giá kỹ năng viết bài luận của sinh viên được tóm tắt trong Bảng 1. Bảng kết quả cho thấy mức điểm trung bình đạt được ở mỗi tiêu chí đều trên dưới 70%, ở mức khá tốt, trong đó có tiêu chí Chính tả - dấu câu và Kết cấu bài viết đạt mức trung bình cao nhất ở mức 78,20% và 76,50%; tiếp theo là hai tiêu chí Nội dung và Ngữ pháp - cấu trúc câu ở mức 74,24% và 72,96%; cuối cùng là tiêu chí Từ vựng ở mức xấp xỉ 70%, thấp hơn một chút so với kết quả của các tiêu chí còn lại. Mức điểm tổng thể trung bình đạt được của các sinh viên tham gia nghiên cứu là 73,24%, được xem là mức điểm khả quan khi một lượng sinh viên khá lớn (50 người) cùng viết cho những tình huống cố định cho sẵn trong một thời gian hạn chế.

Bảng 2 thể hiện kết quả tổng hợp khả năng viết bài luận của sinh viên theo các tiêu chí Kết cấu bài viết, Nội dung, Ngữ pháp - cấu trúc câu, Từ vựng, Chính tả - dấu câu, và điểm đánh giá cho mỗi tiêu chí được phân thành 4 loại: Xuất sắc, Tốt, Cần cải

Bảng 1. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá bài luận theo các tiêu chí

Kết cấu bài viết (/20)	Nội dung (/25)	Ngữ pháp - cấu trúc câu (/25)	Từ vựng (/25)	Chính tả - dấu câu (/5)	Trung bình (/100)
15,30 (76,50%)	18,56 (74,24%)	18,24 (72,96%)	17,23 (68,92%)	3,91 (78,20%)	73,24%

Bảng 2. Kết quả đánh giá kỹ năng viết bài luận tiếng Anh của sinh viên theo các mức độ của từng tiêu chí

Các tiêu chí	Xuất sắc	Tốt	Cần cải thiện	Không đạt	Tổng cộng
Kết cấu bài viết	17%	67%	16%	0%	100%
Nội dung	12%	65%	23%	0%	100%
Ngữ pháp-cấu trúc	8%	61%	29%	2%	100%
Từ vựng	7%	59%	31%	3%	100%
Chính tả-dấu câu	28%	62%	10%	0%	100%

thiện và Không đạt. Do có 100 bài viết, mỗi điểm phần trăm thể hiện trong Bảng 2 tương ứng với một bài viết đáp ứng mức đó.

Trong các mức độ, mức độ Tốt chiếm phần tỉ trọng lớn hơn cả cho tất cả các tiêu chí, tiếp theo là mức Cần cải thiện, sau đó là mức Xuất sắc; mức Không đạt chiếm rất ít, thậm chí không xuất hiện ở một số tiêu chí.

Về tiêu chí Kết cấu bài viết, một bài viết luận cần có ít nhất 4 đoạn, trong đó có đoạn mở đầu, kết thúc và 2 hoặc 3 đoạn thân bài. Kết quả phân tích cho thấy có 17% số bài viết có kết cấu bài đạt mức độ xuất sắc với cấu trúc bài chặt chẽ, đầy đủ các phần trong từng đoạn, cách viết từng phần rất tốt, sử dụng được các phương tiện liên kết đoạn và câu đầy đủ, linh hoạt. Phần lớn số bài viết (67%) có kết cấu ở mức tốt với các phần được thực hiện đầy đủ chức năng, có ngắt đoạn phù hợp, tuy vậy đôi chỗ chưa sử dụng phương tiện liên kết đầy đủ hoặc các ý chính chưa được phân chia rõ ràng trong một đoạn. Số bài viết có cấu trúc cần cải thiện chiếm 16%, chủ yếu là các bài có cách viết mở bài và kết bài chưa đầy đủ, chưa viết tốt các câu chủ đề (topic sentence) của đoạn, hoặc các câu tại phần thân bài của một đoạn chưa được sắp xếp một cách logic. Không có bài viết không đạt yêu cầu ở tiêu chí kết cấu bài viết.

Về tiêu chí Nội dung, có 12% tổng số bài luận đạt mức độ Xuất sắc. Đây là những bài viết có trả

lời đầy đủ các yêu cầu của đề bài, nêu quan điểm của người viết rõ ràng, các ý chính được lựa chọn tốt, được giải thích và phát triển đầy đủ với các dẫn chứng và ví dụ chi tiết. Các bài viết được đánh giá ở mức Tốt chiếm tỉ trọng lớn nhất (65%); các bài viết này đã triển khai được khá đầy đủ ý chính và ý hỗ trợ, tuy vậy ở một số chỗ ý chính có thể chưa được lựa chọn tốt nhất hoặc các ý hỗ trợ còn chưa được phong phú. 23% số bài còn lại cần cải thiện về nội dung là những bài có một số ý chưa được phát triển đầy đủ hoặc thiếu rõ ràng, hoặc có lập luận và ý hỗ trợ ít liên quan hoặc không đầy đủ. Không có bài viết nào bị đánh giá là không đạt ở tiêu chí nội dung.

Về tiêu chí Ngữ pháp - cấu trúc câu, chỉ có 8/100 bài viết (8%) đạt mức độ xuất sắc trong việc sử dụng ngữ pháp và cấu trúc câu. Các sinh viên đã sử dụng được đa dạng các cấu trúc câu, có thể viết được các câu phức ở mức độ thành thạo. Số sinh viên đạt mức tốt là 61%, chiếm phần tỷ trọng lớn nhất trong các mức độ đánh giá. Đây là các sinh viên có thể sử dụng khá linh hoạt các cấu trúc câu và ngữ pháp, tuy vậy đôi lúc còn mắc một số lỗi nhỏ. Các bài viết cần cải thiện về tiêu chí này chiếm tỉ lệ 29%, là các bài viết bị hạn chế về việc sử dụng cấu trúc câu, hay mắc lỗi khi sử dụng câu phức, thường gặp lỗi sai trong diễn đạt và trong sử dụng ngữ pháp. Có 2% số bài viết không đạt yêu cầu về tiêu chí Ngữ pháp - cấu trúc câu.

Về tiêu chí Từ vựng, số lượng sinh viên đạt mức sử dụng từ vựng Xuất sắc chỉ là 7%. Số lượng các bài viết đạt mức Tốt chiếm phần tỷ trọng cao hơn cả là 59%. Các bài viết này thể hiện vốn từ rộng, sử dụng được linh hoạt các từ vựng có tính học thuật cao và các cụm từ cố định, diễn đạt linh hoạt, chính xác. Số lượng 31% bài viết cần cải thiện về từ vựng còn thể hiện sự hạn chế về việc sử dụng từ vựng, có thiên hướng sử dụng các từ thông thường thay vì từ có tính học thuật, dùng từ chưa phù hợp hoàn cảnh hoặc thể hiện vốn từ hạn chế. Ở tiêu chí Từ vựng, có 3% số bài viết có khả năng sử dụng từ vựng dưới mức trung bình, ở mức Không đạt.

Có thể thấy, trong tất cả các tiêu chí, tiêu chí Chính tả - dấu câu có kết quả Xuất sắc và Tốt là cao nhất, lần lượt chiếm 28% và 62%. Mức Cần cải thiện chiếm 10% thuộc các bài viết chứa một số lỗi chính tả, thiếu dấu câu hay sử dụng sai dấu câu trong bài viết. Không có sinh viên nào không đạt tại tiêu chí này. Tuy vậy, Chính tả - dấu câu không phải là tiêu chí quan trọng, chỉ chiếm tỉ trọng 5% trong tổng số điểm đối với bài viết.

4. Kết luận

Nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu khả năng viết bài luận tiếng Anh của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Đại học Kinh tế quốc dân. Nghiên cứu được tiến hành trên 100 bài viết do 50 sinh viên năm thứ hai viết, được phân tích dựa trên một thang đo theo 5 tiêu chí, mỗi tiêu chí

được phân thành 4 mức độ. Kết quả cho thấy mức điểm trung bình đạt được là 73,24%, hầu hết các tiêu chí đều đạt mức trên 70% đến xấp xỉ 80%. Sinh viên đáp ứng tốt hơn ở các tiêu chí ở tiêu chí Chính tả - dấu câu, Kết cấu bài viết, sau đó đến Nội dung và Ngữ pháp - cấu trúc câu, cuối cùng là Từ vựng. Khả năng viết tiếng Anh của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh nói chung, theo quan sát của tác giả với tư cách là giảng viên giảng dạy môn viết, đang tiến bộ lên rất nhiều. Sự tiến bộ này đến từ một số nguyên nhân cụ thể, trong đó cần kể đến: 1) việc học các kỹ năng tiếng Anh của học sinh đang ngày được chú trọng và cải thiện ngay từ cấp học phổ thông và đang lan rộng tại các địa phương không thuộc các thành phố lớn; 2) việc áp dụng chuẩn hóa đầu ra là chứng chỉ IELTS 6.5 đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh và 3) nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng viết như là một kỹ năng nghề nghiệp quan trọng trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp đang sử dụng việc viết email, thư tín là kênh giao tiếp chính với các doanh nghiệp, tổ chức khác. Việc tiến hành đánh giá kỹ năng viết luận như ở nghiên cứu này có ý nghĩa rất thiết thực, bởi lẽ các kết quả này có thể giúp các giáo viên cũng như sinh viên nhận ra các điểm mạnh và những điểm cần nâng cao hơn trong việc viết luận, từ đó có những điều chỉnh phù hợp trong việc dạy và học viết luận trong chương trình đào tạo của mình ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. AAC&U (2011). Academic Freedom and Educational Responsibility. Washington.
2. Cohen, A.D. (2001). Second language assessment. In M. Celce-Murcia (ed.), Teaching English as a second or foreign language (3rd ed., pp. 515-534). Boston: Heinle.
3. Jacobs, H. et al. (1981). Testing ESL composition: A practical approach. [Online] Available at https://www.researchgate.net/publication/247716030_Testing_ESL_Composition_a_Practical_Approach
4. Khazrouni, M. (2019). Assessment for improving ESL learners writing skills among undergraduate students: A case study of Skyline University College. International Journal of English Language Teaching, 7(1), 30-44.
5. Kuhs, T. K. et al (2001). Guides to scoring student work: Checklist and Rubrics. In book: Put to the Test: Tool and Techniques for Classroom Assessment. Heinemann, USA.
6. Nitko, A.J & Brookhart, S.M. (2014). Educational Assessment of Students 7th Edition. Pearson, UK.
7. Setyowati, L., & Sukmawan, S. (2019). Authentic materials for teaching writing: A critical look. International Journal of Language Education, 3(2), 68-77.

8. Spandel, V. (1981). *Glass Rootn- Applications of Writing Assessment: A Teachers Handbook*. Northwest Regional Education Eab., Portland.
9. Taras, M. (2005). Assessment - Summative and Formative - Some Theoretical Reflections. *British Journal of Educational Studies*, 53(4), 466-478.
10. Tyler, R. W. (1931a). A generalized technique for conducting achievement tests. *Educational Research Bulletin*, 10(8), 199-208.
11. Walberg, H.J & Haertel, G.D. (1990). *The International Encyclopedia of Educational Evaluation*. Pergamon Press, USA.
12. Weir, C. J. (1990). *Communicative language testing*. Prentice Hall Regents, USA: NJ.
13. White, E. M. (1984). Holisticism. *College Composition and Communication*, 35(4), 400-409.
14. White, E. (1985). *Teaching and assessing writing*. Josey-Bass, San Francisco.

Ngày nhận bài: 4/6/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 13/6/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/7/2023

Thông tin tác giả:

TS. PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG

Đại học Kinh tế quốc dân

AN ASSESSMENT OF THE ESSAY WRITING ABILITY OF ENGLISH STUDENTS AT NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY

● **Ph.D PHAM THI HUONG GIANG**
National Economics University

ABSTRACT:

This study assesses the essay writing ability of English students at National Economics University according to five criteria: organization, content, grammar-sentence structure, vocabulary, and punctuation. Each criterion is graded from unacceptable, needs improvement, good, and excellent. The study finds that all surveyed students achieve quite commendable results in all five criteria, with an average score of 70% to 80%. These findings are expected to help lecturers and students recognize their strengths and weaknesses in essay writing, thereby making appropriate adjustments in teaching and learning to write essays better.

Keywords: essay, essay writing ability, English, National Economics University.